TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **330**/2024/HS-PT
Ngày 22- 07-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Sỹ

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Toàn

Ông Nguyễn Trung Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Bà Tống Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo Mai Thị P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2024/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Mai Thị P, sinh năm: 1988 tại tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký thường trú: Số B B, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi sinh sống: Số B Đ, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Công C (đã chết) và bà Phạm Thị L, chồng (không rõ họ và tên) và 01 con, sinh năm: 2012. Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 23/9/2022. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo* P:

Luật sư Trần Trung T - Công ty L1 và C - thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. (Có mặt)

Địa chỉ: 1 đường D, phường A, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị hại: Anh Lê Tiến Đ, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Đ, thôn N, xã K, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thị Hải Y, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Số C T, Lê Đại H, H, Hà Nội. (Giấy ủy quyền ngày 08/9/2023).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm: 1982.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Đặng Tiến Đ1, sinh năm: 1967.

Nơi đăng ký thường trú: 564 K, khu phố H, phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 3/2022, anh Lê Tiến Đ có thỏa thuận với bà Trần Thị N, trú tại: Ấp S, xã B, huyện L (người được cấp đất tái định cư do thu hồi đất dự án Sân bay Quốc tế L) về việc nhận chuyển nhượng lại 01 suất đất tái định cư tại khu tái định cư L - B (chưa bốc thăm), bà N đồng ý và gửi cho anh Đ 01 bộ hồ sơ cấp tái định cư (pho to). Do có quen biết với Mai Thị P nên anh Đ đã trực tiếp trao đổi với P việc bốc thăm lô đất ở vị trí góc (lô 2 mặt tiền), thì P giới thiệu có mối quan hệ quen biết với nhiều lãnh đạo nên anh Đ nhờ P can thiệp để khi bà N bốc thăm chọn được lô đất ở vị trí góc (lô 2 mặt tiền) trong khu tái định cư L - B, P đồng ý. Do tin tưởng nên anh Đ chụp lại bộ hồ sơ của bà N gửi cho P qua zalo, theo số điện thoại 0909191368 của P, anh Đ và P thỏa thuận nếu P can thiệp bốc thăm chọn được 01 lô đất vị trí 02 mặt tiền thì anh Đ sẽ đưa cho P số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng/lô.

Đến ngày 09/4/2022, P yêu cầu anh Đ chuyển cho P một khoản tiền để làm chi phí cho việc can thiệp chọn lô đất ở vị trí góc (lô 2 mặt tiền) qua số tài khoản 99191368. Sáng cùng ngày, anh Đ mượn của anh Nguyễn Ngọc Q. Trú tại: Xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng và nhờ anh Q

chuyển khoản dùm anh Đ số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng vào số tài khoản của P số 99191368, Ngân hàng A (Á), từ số tài khoản của anh Q 828282789, ngân hàng M (Quân đội) và anh Q đã chuyển khoản nội dung "NGUYEN NGOC QUANG chuyen khoan đat cọc cho 7 lo tai đinh cư san bay long thanh loc an, binh Son".

Sau khi nhận được 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng của anh Đ, P sử dụng 5.000.000 đồng trả nợ cho ông Đặng Tiến Đ1, 40.000.000 đồng mua quà (rượu và thuốc lá) đưa cho một người đàn ông tên Q1 (không rõ nhân thân, lai lịch) để người này hứa đi can thiệp bốc thăm được vào lô góc trong khu tái định cư. Còn lại số tiền 255.000.000 đồng P đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến tháng 6/2022. Sau nhiều lần đốc thúc P công việc như đã thỏa thuận, P hứa hẹn nhưng không thực hiện. Đến ngày 01/8/2022, anh Đ làm đơn tố cáo P đến Công an huyện L. Đến ngày 23/9/2022 P bị bắt giữ.

Qua xác minh tại Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L xác định: Bà Trần Thị N thuộc đối tượng 5- nhóm 3 đã được phê duyệt tái định cư dự án Cảng hàng không Quốc tế L tại xã B, huyện L. Ngày 22/3/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L đã gửi giấy mời số: 1934/GM-TTPTQĐ cho bà Trần Thị N đến Trung tâm Văn hóa huyện L vào lúc 07 giờ 30 ngày 30/3/2022 để bốc thăm tái định cư. Tuy nhiên, bà Trần Thị N không đến bốc thăm theo lịch hẹn. Ngày 09/5/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L tiếp tục gửi giấy mời số: 3252/GM-TTPTQĐ cho bà Trần Thị N đến Trung tâm Văn hóa huyện L để bốc thăm tái định cư vào lúc 07 giờ 30 ngày 13/5/2022. Đến ngày 13/5/2022, anh Đoàn Đ2, sinh năm: 1984, trú tại: ấp S, xã B, huyện L được bà Trần Thị N ủy quyền đến tham dự bốc thăm tái định cư, anh Đoàn Đ2 đã bốc thăm được lô đất số: lô khu 10 III-LK-4-49, tờ 42, thửa số 499, xã L, huyện L. Vị trí lô đất trên không nằm ở vị trí góc (lô 2 mặt tiền).

Quá trình điều tra, truy tố, Mai Thị P thừa nhận hành vi như nêu trên, nhưng quanh co cho rằng sau khi nhận tiền của anh Đ, P có nhờ người tên Q1 (không rõ nhân thân, lai lịch) tác động can thiệp để thực hiện công việc cho anh Đ chứ không lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tại Cáo trạng số: 97/CT-VKSLT ngày 31 tháng 5 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Mai Thị P về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2024/HS-ST ngày 02/02/2024, của Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mai Thị P 07 (bảy) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 23/9/2022.

Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Mai Thị P phải bồi thường cho anh Lê Tiến Đ số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng (đã nộp xong).

(Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ tại biên lai thu tiền số 0001220 ngày 08/9/2023; biên lai thu tiền số 0001221 ngày 11/9/2023).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/02/2024, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Ngọc Q có đơn kháng cáo quá hạn đối với bản án số 37/2024/HS-ST ngày 02/02/2024, của Tòa án nhân dân huyện Long Thành. Ngày 10/5/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định về việc giải quyết kháng cáo quá hạn số 02/2024/HSPT-QĐ, theo đó không chấp nhận kháng cáo quá hạn của ông Q.

Ngày 02/02/2024, bị cáo Mai Thị P có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo không chấp nhận Bản án sơ thẩm vì bản án xử không đúng người, đúng tội, bị cáo không có tội nên đề nghị Hội đồng xét phúc thẩm xét xử lại vụ án cho thấu tình, đạt lý.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm xử lý vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo, đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo là mẹ đơn thân có con nhỏ, gia đình đã nộp toàn bộ số tiền để bồi thường thiệt hại. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; Sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu tranh luận: Qua phân tích của Hội đồng xét xử, của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đã thấy được hành vi sai phạm của mình, nên đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, ăn năn hối cải. Đây

là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Như vậy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, là mẹ đơn thân, có con nhỏ. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, có thể xử bằng mức tạm giam, cho bị cáo có cơ hội về chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Về tội danh:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo P khai nhận hành vi nhưng cho rằng hành vi của bị cáo không phạm vào tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản như bản Cáo trạng và bản án sơ thẩm đã xét xử, nên bị cáo đã kháng cáo kêu oan. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo nên đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, lời khai ban đầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên đủ cơ sở xác định:

Biết được anh Lê Tiến Đ có nhu cầu về việc bốc thăm đất tái định cư và muốn chọn lô góc (Lô đất có vị trí 02 mặt tiền). Bị cáo P mặc dù không quen biết ai để có thể tác động, can thiệp vào việc bốc thăm chọn vị trí lô đất tái định cư, bị cáo cũng nhận thức được việc bốc thăm lô đất tái định cư là ngẫu nhiên và phải thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật quy định, không ai có quyền tác động, chọn bốc thăm lô đất theo ý muốn. Để chiếm đoạt được tiền của bị hại, bị cáo đã tự giới thiệu mình có mối quan hệ quen biết với người có chức vụ, quyền hạn có thể can thiệp bốc thăm chọn được lô đất ở vị trí góc (lô 2 mặt tiền) trong khu tái định cư L- B, nhằm tạo lòng tin và sự tin tưởng cho bị hại để bị hại giao tiền. Bị cáo đã yêu cầu Đ chuyển tiền để làm chi phí cho việc can thiệp bốc thăm và cho số tài khoản để anh Đ chuyển tiền cho bị cáo, anh Đ đã mượn tiền của anh Q và nhờ anh Q chuyển tiền qua tài khoản của bị cáo với số tiền

300.000.000 (ba trăm triệu) đồng. Khi nhận được tiền của anh Đ, bị cáo không thực hiện công việc như đã hứa mà sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Gia đình bị cáo đã nộp lại 300.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự và căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, ăn năn hối cải. Như vậy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, là mẹ đơn thân, nuôi con nhỏ sinh năm 2012 (12 tuổi), nên cần xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo.

[3] Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo về việc bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và diễn biến phiên tòa, nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Thị P; Sửa bản án sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 02/02/2024, của Tòa án nhân dân huyện Long Thành về hình phạt.

Căn cứ Điều 269, Điều 298, Điều 299, Điều 326, Điều 327, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mai Thị P 05 (năm) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 23/9/2022.

Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Mai Thị P phải bồi thường cho anh Lê Tiến Đ số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng (đã nộp xong). (Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ tại biên lai thu tiền số 0001220 ngày 08/9/2023; biên lai thu tiền số 0001221 ngày 11/9/2023).

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Thị P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Long Thành (2);
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thanh Sỹ